

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:160/2018/DS-ST

Ngày: 15-8-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Nguyễn Văn Hành

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
ông Đặng Văn Nguơn – Kiểm sát viên (Vắng mặt).

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1962 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp HT, xã LTT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Trần Văn T (nguyên đơn) trình bày:

Vào ngày 10/10/2012 đương lịch ông có cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền 16.000.000 đồng, lãi suất mỗi tháng là 320.000 đồng (20.000 đồng/1 triệu/tháng). Khi cho vay hai bên có viết biên nhận. Từ khi vay đến ngày 15/3/2016 ông H có trả cho ông số tiền lãi là 2.000.000 đồng, số tiền này đã được đối trừ xong. Từ đó đến nay ông H không trả tiền vốn và lãi cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H và vợ của ông H là bà Nguyễn Thị L trả cho ông số tiền 29.360.000 đồng, trong đó tiền vốn 16.000.000 đồng và tiền lãi 13.360.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn H (bị đơn) trình bày:

Ông thừa nhận có vay số tiền 16.000.000 đồng đúng như nội dung trình bày của ông T. Việc vay tiền của ông T là do chính ông vay và ông là người sử dụng số tiền vay vào mục đích cá nhân của ông chứ không liên quan gì đến bà L, nên ông là người có trách nhiệm trả tiền cho ông T. Ông đồng ý trả cho ông T số tiền vốn và lãi là 29.360.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên ông yêu cầu ông T giảm bớt tiền lãi.

Tại biên bản ghi lời trình bày ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, bà Nguyễn Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà không hay biết việc ông H vay tiền của ông T, bà và gia đình cũng không có sử dụng số tiền này, vì vào thời điểm ông H vay tiền của ông T thì bà và ông H đã sống ly thân với nhau. Vì vậy, bà không đồng ý với việc ông T yêu cầu bà và ông H có trách nhiệm liên đới trả cho ông T số tiền 29.360.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đối với bà Nguyễn Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án, nhưng bà L vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Cái Nước đã được Tòa án thông báo hợp lệ về thời gian xét xử vụ án nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp TĐ, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp vụ án như sau: Giao dịch vay tiền giữa các đương sự vào ngày 10/10/2012 dương lịch là có xảy ra trên thực tế và được các đương sự thừa nhận tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa. Đây là những tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Trần Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L trả cho ông số tiền vốn và lãi là 29.360.000 đồng. Ông H đồng ý trả số tiền theo yêu cầu của ông T, ông yêu cầu ông T giảm bớt một phần tiền lãi nhưng ông T không đồng ý nên không có cơ sở để giảm tiền lãi cho ông

H mà buộc ông H phải trả cho ông Thuận số tiền 29.360.000 đồng. Ông H cho rằng do ông là người vay tiền của ông T, vào thời điểm vay tiền thì giữa ông và bà L đã sống ly thân với nhau, ông sử dụng tiền vay của ông T vào mục đích cá nhân nên ông là người có nghĩa vụ trả tiền cho ông T. Như vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn chỉ tranh chấp với nhau về nghĩa vụ trả nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông H cho rằng do ông là người vay tiền của ông T, vào thời điểm vay tiền thì giữa ông và bà L đã sống ly thân với nhau, ông sử dụng tiền vay của ông Tn vào mục đích cá nhân là phù hợp với nội dung trình bày của bà L và phù hợp với nội dung trình bày của người dân sinh sống ở địa phương hiểu rõ về gia đình của ông H nên nội dung trình bày của ông H là có cơ chấp nhận. Do đó, việc ông T yêu cầu bà L có nghĩa vụ cùng với ông H trả tiền cho ông không được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn H phải chịu theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 92, 227, 232 Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn T về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị L liên đới trả cho ông số tiền 29.360.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn Hh trả cho ông Trần Văn T số tiền 29.360.000 đồng (Hai mươi chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Đối với số tiền trên, kể từ ngày ông Trần Văn T có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Nguyễn Văn H phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Nguyễn Văn H phải chịu 1.468.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Ông Trần Văn T không phải chịu án phí, ông T có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 734.000 (Bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0004091 ngày 11/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Trần Văn T và ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị L

có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kỳ